

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 510/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hồ Thị Kim A**, sinh năm:1987.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh **Võ Minh Đ**, sinh năm:1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản về việc đương sự yêu cầu giải quyết sớm trước thời hạn ngày 27 tháng 9 năm 2019.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hồ Thị Kim A** và anh **Võ Minh Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hồ Thị Kim A** và anh **Võ Minh Đ** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Võ Minh Đ đồng ý để chị Hồ Thị Kim A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Hồ Minh T, sinh ngày: 04/01/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Kim A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Minh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Hồ Thị Kim A trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Võ Minh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Kim A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005981 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Hồ Thị Kim A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Thạnh Phước (Số 121, quyển số 01/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương